



Lê Ngọc Tuấn Khanh
Sanh: 18-12-1961



Lê Thị Huyền Khanh
Sanh: 26-9-1959



Lê Đức Hòa
Chết: 16-01-1962



Lý Thị Xinh
Sanh: 08-6-1938

LÊ ĐỨC HOÀ

Tân Châu, ngày 18 tháng 12 năm 1989

Đồn xin được sang định cư tại Hoa Kỳ
theo diện HO.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thở.

Tôi ký tên dưới đây là Lý-Thị -
Xinh sinh năm 1938, hiện cư ngụ
tại số 63 đường Nguyễn-Trí-Phường, thị
trấn Tân Châu, huyện Phú Châu, tỉnh
An Giang, thuộc miền Nam Việt Nam.

Là góa phụ của cô Thiếu-úy
Lê-Đức-Hòa (sĩ quan Quân lực Việt Nam
Cộng Hòa trước kia).

Lúc còn sanh tiền, chồng tôi
Lê-Đức-Hòa sinh ngày 20-5-1936 tại
Diệp Sơn, quận Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(Bắc phần Việt Nam); nhập ngũ Bảo-chính-
Đoàn (Bắc Việt) ngày 13-9-1954 số quân:
000.319 chuyển tiếp vào Nam, Bảo chính
Đoàn ngày 1-1-1956 do Nghị định số
116/TTP/BA ngày 1-1-1956, được
thăng cấp Thiếu-úy thực thụ do nghị-
định số 242/TTP/TBA ngày 13-1-1956.
Chúng sống với tôi, có hôn thú số
hiệu 52 ngày 01-11-1957 tại Long Phú.

Có hạ sanh hai (02) con.

1 - Lê Thị Huyền Khanh (nữ) sanh
ngày 26-9-1959 tại Long Phú (An Giang)

2 - Lê Ngọc Tuấn - Khanh (nam) sanh
ngày 18-12-1961 tại Long Phú (An Giang)

Cả hai (02) đứa con trên đều được
Án lệnh thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-
Tử ngày 05-3-1965 do Án lệnh
số 225 - ĐX/218 - đđ.

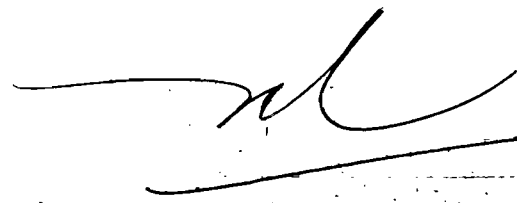
Chúng nó vẫn còn sống đến bây giờ.
Riêng tôi, từ lúc chồng chết đến nay,
vẫn ở vậy nuôi con.

Kính thưa Bà, chồng tôi là Sĩ quan
Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa li tử trận,
nên lý lịch của các cháu không thể
được theo học đến nơi đến chốn.

Do đó gia đình tôi nhờ Bà giúp cho
gia đình tôi được sang định cư
tại Hoa-Kỳ theo diện HO.

Chúng tôi thành thật đội ơn Bà.

Kính đón,



Lý Thị Xinh

Hồ sơ đính kèm:

- Ảnh 4x6 : 8 tấm

- Hôn thú : 2 bản

- chứng nhận tử trận : 2 bản

- Khai sanh : 6 bản

- Án Thừa nhận Quốc Gia Nghĩa Tử : 4 bản

Tân Châu, ngày 18-12-1989

Kính gửi: Bà Hiệp Lowman,
Nhận được thư này, chắc
chị ngạc nhiên lắm - Trước khi
nhắc lại để chị nhớ, tôi kính
gửi lời chào và thăm hỏi sức
khỏe gia đình chị -

Thưa chị, tôi xin giới
thiệu với chị, tôi là Lý Thị Xinh
giáo viên dạy học ở quận Tân Châu
tức là Cô giáo Xinh ở Tân Châu
và cũng là một góa phụ tử sĩ.
Trước kia, chúng ta thường
gặp nhau trong những bữa
tiệc của Ông Nguyễn Đăng Phưởng
tổ chức tại Tiều khu Châu đốc;
Chị nhớ ra tôi chưa?

Thưa Chị, nguyên ngày
26-10-1988, tôi có gửi đến
Bà Khúc-Minh-Chở một đơn
để xin Bà can thiệp và giúp
cho gia đình tôi được sang
định cư tại Hoa-Kỳ theo
diện HO - Nhưng mãi đến
nay, tôi không nhận được
hồi báo của Bà -

Nay, tôi vừa được một
người bạn ở Châu Đốc cho biết
" Bà Hiệp Lourman hiện là
Cố Vấn Hội Gia đình từ
nhân Chính trị Việt Nam -

Nên tôi mạo muội viết
thư này gửi đến Chị, xin
chị vì lòng nhân đạo và
tình đồng hương mà giúp
dùm cho gia đình tôi

được sang định cư tại
Hoa - Kỳ theo diện HO -

Tôi thiết tha xin chị
tận tình giúp đỡ cho gia
đình tôi - Chúng tôi thành thật
biết ơn, chị -

Cuối thư, kính chúc
gia đình chị đặng an khang
hạnh phúc -

Kính chào chị,



Lý Thị Xinh

Địa chỉ:

Lý Thị Xinh

63 Nguyễn - Trĩ - Phường
Huyện Phú Châu
Tỉnh AN GIANG
VIỆT NAM

SỐ HIỆU : 52

MARIAGE DU PREMIER DEGRE

HÔN THỦ BẬC NHẤT

Nhà in Nhứt-Văn Châu-Độc

Do Nghị-Định số: 928-BNV/HC/NĐ
ngày 23-12-1969 của Tổng-Trưởng
Bộ Nội-Vụ,

Bà Lý thị Xín sanh ngày 8-6-
1938 tại Long-phủ(Châu-Độc)con
Ông Lý-Quay và Bà Nguyễn thị Chấn
được đổi tên thành Lý thị XINH.

CƯỚC Y :

Long-phủ, ngày 08-12-1970

Ủy-viên Hộ-Tịch.

(Ký tên)

Nguyễn Văn Trọng

Trích lục y theo Bộ hôn thú
năm 1957 có lưu trữ tại xã.

Long-phủ, ngày 23 tháng 6 năm 1972

Ủy-viên Hộ-Tịch.



Nguyễn Văn Trọng

(1) Marge réservée pour la
mention en résumé, des
jugements des actes de
l'état civil.

(1) Lê chưa đề mà lược biên
án tòa cải giấy khai lại.

Nom et prénoms de l'époux Tên họ người chồng	LÊ ĐỨC HOÀ
Sa profession Làm nghề gì	Quân-nhân
Lieu de naissance Sinh ngày nào	Duy-Tiên, Hà-Nam (Bắc-phần)
Date de naissance Sinh tại chỗ nào	Một ngàn chín trăm ba mười sáu (1936)
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Đô-Thành Sài-gòn
Nom et prénoms du père de l'époux (Indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)	Lê-Tùng (chết)
Son âge -- Máy tuổi	-----
Sa profession -- Làm nghề gì	-----
Son domicile -- Nhà cửa ở đâu	-----
Nom et prénoms de sa mère indi- quer si elle est vivante ou décédée Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Đàm thị Diễm (Sống)
Son âge -- Máy tuổi	47 tuổi
Sa profession -- Làm nghề gì	Nghiep chủ
Son domicile -- Nhà cửa ở đâu	Đô-thành Sài-gòn
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux Tên, họ chủ hôn bên trai	Đàm thị Diễm
Son âge -- Máy tuổi	47 tuổi
Sa profession -- Làm nghề gì	Nghiep chủ
Son domicile -- Nhà cửa ở đâu	Đô-thành Sài-gòn
Nom et prénoms de l'épouse Tên, họ người vợ	Lý thị Xín
Son rang de femme mariée Vợ, chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
Sa profession -- Làm nghề gì	Nội-trợ
Lieu de naissance Sinh tại chỗ nào	Long-phủ (An-giang)
Date de naissance Sinh ngày nào	Một ngàn chín trăm ba mười tám.
Son domicile -- Nhà cửa ở đâu	Long-phủ (An-giang)
Nom et prénoms du père de l'épouse Indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	Lý-Quay (chết)
Son âge -- Máy tuổi	-----
Sa profession -- Làm nghề gì	-----
Son domicile -- Nhà cửa ở đâu	-----

19830-2000 101

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

ĐẠI UNIT NÓN

Nom et prénoms de sa mère (Indiquer si elle est vivante ou décédée) Tân, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)		Nguyễn thị Châm
Son âge - Mấy tuổi		55 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì		Buôn bán
Son domicile - Nhà cửa ở đâu		Long-phủ (An-giang)
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse Tân, họ chủ hôn bên gái		Nguyễn thị Châm
Son âge - Mấy tuổi		55 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì		Buôn bán
Son domicile - Nhà cửa ở đâu		Long-phủ (An-giang)
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage - Tên họ người làm mai		
Son âge - Mấy tuổi		
Sa profession - Làm nghề gì		
Son domicile - Nhà cửa ở đâu		
Nom et prénoms 2 ^e témoin Tên họ người chứng thứ nhì		Trần văn Ấu
Son âge - Mấy tuổi		41 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì		Đại-Diện xã
Son domicile - Nhà cửa ở đâu		Long-phủ (An-giang)
Nom et prénoms 2 ^e témoin Tên họ người chứng thứ nhì		Nguyễn minh Cảnh
Son âge - Mấy tuổi		32 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì		Hội-viên tài-chánh
Son domicile - Nhà cửa ở đâu		Long-phủ (An-giang)

le 19
ngày một tháng mười một 19 57

L'Entremetteur,
Mai nhon,
Les pères et mères
Cha mẹ hai bên,

Đàm thị Diễm
Nguyễn thị Châm

Les témoins,
Các người chứng,
Đàm thị Diễm
Trần văn Ấu

Nguyễn thị Châm
Nguyễn minh Cảnh

NOTA - Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
PHẢI BIẾT - Chỗ không dùng tới thì phải kéo một nét.

SỐ HIỆU : 52

(1)

MARIAGE DU PREMIER DEGRE

HÔN THỦ BẬC NHẤT

Nhà In Nhứt-Văn Châu-Hồ

Đo Nghị-Định số: 928-BNV/HC/NĐ
ngày 23-12-1969 của Tổng-Trưởng
Bộ Nội-Vụ,

Bà Lý thị Xìn, sinh ngày 8-6-
1938 tại Long-phủ (Châu-Đốc) con
Ông Lý-Quay và Bà Nguyễn thị Châm
được đổi tên thành Lý thị XINH.

CƯỚC Y :

Long-phủ, ngày 08-12-1970

Uy-viên Hộ-Tịch.

(Ký tên)

Nguyễn văn Trọng

Trích lục y theo Bộ hôn thủ
năm 1957 có lưu trữ tại xã.

Long-phủ, ngày 23 tháng 6 năm 1972

Uy-viên Hộ-Tịch.



Nguyễn-văn-Trọng

(1) Marge réservée pour la
mention en résumé, des
jugements des actes de
l'état civil.

(1) Lề chừa để mà lược biên
án tòa cái giấy khai lại.

Nom et prénoms de l'époux Tên họ người chồng	LÊ ĐỨC HOÀ
Sa profession Làm nghề gì	Quân-nhân
Lieu de naissance sinh ngày nào	Duy-Tiên, Hà-Nam (Bắc-phần)
Date de naissance sinh tại chỗ nào	Một ngàn chín trăm ba mười sáu (1936)
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Đô-Thành Sài-gòn
Nom et prénoms du père de l'époux (Indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)	Lê-Tùng (chết)
Son âge - - - - - Mấy tuổi	-----
Sa profession - - - Làm nghề gì	-----
Son domicile - - - Nhà cửa ở đâu	-----
Nom et prénoms de sa mère indi- quer si elle est vivante ou décédée Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Đàm thị Diễm (Sống)
Son âge - - - - - Mấy tuổi	47 tuổi
Sa profession - - - Làm nghề gì	Nghiep chủ
Son domicile - - - Nhà cửa ở đâu	Đô-thành Sài-gòn
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux Tên, họ chủ hôn bên trai	Đàm thị Diễm
Son âge - - - - - Mấy tuổi	47 tuổi
Sa profession - - - Làm nghề gì	Nghiep chủ
Son domicile - - - Nhà cửa ở đâu	Đô-thành Sài-gòn
Nom et prénoms de l'épouse Tên, họ người vợ	Lý thị Xìn
Son rang de femme mariée Vợ, chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
Sa profession - - - Làm nghề gì	Nội-trợ
Lieu de naissance sinh tại chỗ nào	Long-phủ (An-giang)
Date de naissance sinh ngày nào	Một ngàn chín trăm ba mười tám.
Son domicile - - - Nhà cửa ở đâu	Long-phủ (An-giang)
Nom et prénoms du père de l'épouse Indiquer s'il est vivant ou décédé Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	Lý-Quay (chết)
Son âge - - - - - Mấy tuổi	-----
Sa profession - - - Làm nghề gì	-----
Son domicile - - - Nhà cửa ở đâu	-----

EVANS, G. 1963

PHẢI BIẾT - Chỗ không dùng tới thì phải kéo một nét

**GIẤY CHỨNG NHẬN
TỬ - TRẦN**

—1—1—1—

VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
VÙNG 4 CHIẾN THẮNG
KHU 4 CHIẾN THẮNG
TIỀN KHU AN-GIANG

—1—1—1—

35 : 0613 / BQH/BN/AG/NV/CHTQ

Trung-Tá LỖ-BÁ-PHẨM Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu An-Giang

CHỨNG - NHẬN :- Thiếu-Ủy LÊ-DỨC-HÒA số quân 019
thuộc BQH/BNQ An-Giang đã tử trận vào ngày 16/01/1972 .

LÝ DO TỬ TRẦN :- Ngay từ vào ngày 16/01/1972 vào
lúc 12 giờ trong khi đi công vụ phát lương cho binh sĩ
thuộc Quận Tân-Châu khi đi chuyển đến xã Tân-An gặp súng
với 1 toán VC, trong 20 phút giao tranh địch rút lui rất
nặng . kết quả bên ta bị tử thương tại chỗ Thiếu-Ủy
LÊ-DỨC-HÒA .

Nay cấp giấy chứng nhận tử trận này cho vợ của
cố sĩ quan xin tiền trợ cấp cô nhi quả phụ lễ độ ./.

KHQ.4280 ngày 11 tháng 01 năm 1972



Thiếu-Tá DƯƠNG-BÌNH-QUANG
PHỤ-TÁ ĐPQ-NG

**GIẤY CHỨNG NHẬN
TỬ - TRẦN**

---1-1-1---

VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
VÙNG 4 CHIẾN THUẬT
KHU 41 CHIẾN THUẬT
TIỂU KHU AN-GIANG

---1-1-1---

23 : 0613 / BQH/TC/AG/10/1971

Trung-Tá LÍ-BÁ-PHẨM Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu An-Giang

CHỨNG - NHẬN :- Thiếu-Ủy LÊ-DỨC-NÒA sẽ quân sự
thuộc BQH/DPQ An-Giang đã tử trận vào ngày 16/01/1968.

LÝ DO TỬ TRẦN :- Ngày 16/01/1968 vào
lúc 12 giờ trong khi đi công vụ phát lương cho binh sĩ
thuộc Quận Tân-Châu khi di chuyển đến xã Tân-An gặp địch
với 1 toán VC, trong 20 phút giao tranh địch rất lui退
đang . kết quả bên ta bị tử thương tại chỗ Thiếu-Ủy
LÊ-DỨC-NÒA .

Nay cấp giấy chứng nhận tử trận này cho vợ của
cố sĩ quan xin tiên trợ cấp cô nhi quả phụ tử sĩ ./.

KBQ.4280 ngày 11 tháng 03 năm 1967

TL

[Signature]

Thiếu-Tá DƯƠNG-MINH-QUANG
PHỤ-TÁ LÊ-QUANG

NAISSANCE

Đo Nghị-Định số: 922-BNV/HC/ND
ngày 23-12-69 của Tổng-Trưởng Bộ
Nội-vụ,

Bà Lý thị Xinh sanh ngày 8-6-
1938 tại Long-phủ (Châu-Đốc) con
Ông Lý-Quay và Bà Nguyễn thị
Chân được đổi tên thành Lý thị
Xinh.

Cước v:

Long-phủ, ngày 08-12-1970
Ủy-viên hộ-tịch
Ký tên: Nguyễn Văn Trọng

CHỨNG THẬT:

Chữ ký tên dưới đây của Ông
Ủy-viên Hộ-tịch xã Long-phủ.

Long-phủ, ngày 21.6.1971
Ủy-viên hộ-tịch,

NGUYỄN VĂN THÁI

TRÁCH LƯC

Y theo Bộ Khai-sanh năm 1958

Long-phủ, ngày 21-6-1971
Ủy-viên Hộ-tịch,

(1) Marge réservée
pour les mentions, en
résumé, des jugements
rectificatifs des actes
de l'état-civil.

(1) Lễ chừa để mà
lược biên án tòa cải
giấy khai sanh lại.

Nguyễn Văn Trọng

Nom et prénoms de l'enfant . . . Tên họ đứa con nít	LÝ THỊ XINH
Son sexe Nam, nữ.	Féminin
Date de naissance. Sanh ngày nào	Huit Juin, Mil neufcent trent huit à 23 heures
Lieu de naissance. Sanh tại chỗ nào.	Long-phủ
Nom et prénoms de son père (pour le enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi) . . .	Lý-Quay (No-15.515)
Sa profession. Cha làm nghề gì	Commerçant
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Long-phủ
Nom et prénoms de la mère. . . Tên họ mẹ	Nguyễn thị Chân
Sa profession. Mẹ làm nghề gì	Commerçante
Son domicile — Nhà cửa ở đâu .	Long-phủ
Son rang de femme mariée . Vợ chánh hay là vợ thứ	Premier degré
Nom et prénoms du déclarant . Tên họ người khai	Lý-Quay
Son âge Mấy tuổi.	Quarante deux ans
Sa profession Làm nghề gì	Commerçant
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Long-phủ
Nom et prénoms du 1er témoin. Tên họ người chứng thứ nhất. .	Nguyễn bá Đại
Son âge. Mấy tuổi.	Quarante sept ans
Sa profession — Làm nghề gì . .	Sécrétaire en retraite
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Long-phủ
Nom et prénoms du 2è témoin. Tên họ người chứng thứ nhì . .	Trần quý Hành
Son âge. Mấy tuổi.	Quarante quatre ans
Sa profession Làm nghề gì	Commerçant
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Long-phủ

A Châu-Đốc
Tại Long-phủ

, le Huit Juin 19 38
ngày Mười tám tháng Năm năm
Mậu-Dần

Le Déclarant,
Người khai,

Lý-Quay

L'Officier de l'État-civil,
Chức việc coi bộ đời

Trất

Les Témoins,
Các người chứng,
Nguyễn bá Đại
Trần quý Hành

NOTA — Les blancs non utilisés devront être remplis un trait.

PHẢI BIẾT — Chỗ trắng không dùng tới phải kéo một nét.

N A I S S A N C E

Đo Nghị-Định số: 928-BNV/HC/ND
ngày 23-12-69 của Tổng-Trưởng Bộ
Nội-vụ,

Bà Lý thị Xinh sanh ngày 8-6-
1938 tại Long-phủ (Châu-Đốc) con
Ông Lý-quay và Bà Nguyễn thị
Chăm được đổi tên thành Lý thị
Xinh.

Cước v:

Long-phủ, ngày 08-12-1970
Ủy-viên hộ-tịch
Ký tên: Nguyễn Văn Trọng

CHỨNG CHẬT:

Chữ ký tên dưới đây của Ông
Ủy-viên Hộ-tịch xã Long-phủ.

Long-phủ, ngày 21.6.1971
Ủy-viên Hộ-tịch,

NGUYỄN VĂN THÁI

TRÁCH LUC

Y theo Bộ khai-sanh năm 1938

Long-phủ, ngày 21-6-1971
Ủy-viên Hộ-tịch,

(1) Marge réservée
pour les mentions, en
résumé, des jugements
rectificatifs des actes
de l'état-civil.

(1) Lề chữa đề mà
lược biên án tòa cải
giấy khai sanh lại.

Nguyễn Văn Trọng

Nom et prénoms de l'enfant	LÝ THỊ XINH
Tên họ đứa con nít	
Son sexe	Féminin
Nam, nữ	
Date de naissance	Huit Juin, mil neufcent
Sanh ngày nào	trent huit à 23 heures
Lieu de naissance	Long-phủ
Sanh tại chỗ nào	
Nom et prénoms de son père (pour le enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué)	Lý-quay (No-15.515)
Tên họ cha (con sanh không phép cưới kè tên họ mẹ mà thôi)	
Sa profession	Commerçant
Cha làm nghề gì	
Son domicile	Long-phủ
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms de la mère	Nguyễn thị Chăm
Tên họ mẹ	
Sa profession	Commerçante
Mẹ làm nghề gì	
Son domicile — Nhà cửa ở đâu	Long-phủ
Son rang de femme mariée	Premier degré
Vợ chánh hay là vợ thứ	
Nom et prénoms du déclarant	Lý-quay
Tên họ người khai	
Son âge	Quarante deux ans
Mấy tuổi	
Sa profession	Commerçant
Làm nghề gì	
Son domicile	Long-phủ
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du 1er témoin	Nguyễn bá Đại
Tên họ người chứng thứ nhất	
Son âge	Quarante sept ans
Mấy tuổi	
Sa profession — Làm nghề gì	Sécrétaire en retraite
Son domicile	Long-phủ
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du 2è témoin	Trần quý Hành
Tên họ người chứng thứ nhì	
Son âge	Quarante quatre ans
Mấy tuổi	
Sa profession	Commerçant
Làm nghề gì	
Son domicile	Long-phủ
Nhà cửa ở đâu	

A Châu-Đốc
Tại Long-phủ

, le Huit Juin 19 38
ngày Mười một tháng Năm năm
Mậu-Dần

Le Déclarant,
Người khai,

Lý-quay

L'Officier de l'État-civil,
Chức việc coi bộ dời

Trất

Les Témoins,
Các người chứng,
Nguyễn bá Đại
Trần quý Hành

NOTA — Les blancs non utilisés devront être remplis un trait.
PHẢI BIẾT — Chỗ trắng không dùng tới phải kéo một nét.

KHAI SANH

De Nghị-dịnh số:928BNV/
HC/NĐ ngày 23-12-1969 của
của Tổng-Trưởng Bộ nội
vụ. Bà Lý thị Xín sanh ngày
08-6-1938 tại Long-phủ
(Châu-Độc) con Ông Lý-Quay
và Bà Nguyễn thị Châm
được đổi tên thành Lý
thị XINH.

CƯỚC Y:

Long-phủ, ngày 08-12-1970
Ủy-viên Hộ-Tịch
Ký tên: Nguyễn văn Trọng

CHỨNG THẬT:

Chữ ký tên dưới đây của
Ông Ủy-viên Hộ-Tịch xã
Long-phủ.
Long-phủ, ngày 16/1/1971
Xã-Phường,

TRÍCH LỤC:

Y theo Bộ khai-sanh
năm 1959.
Long-phủ, ngày 16/1/1971
Ủy-viên Hộ-Tịch.

Nguyễn-văn-Trọng

Tên họ ấu nhi	LÊ THỊ HUYỀN-KHANH
Phái	NỮ
Sanh	Hai mươi sáu tháng Chín dương-lịch, một ngàn chín trăm năm mươi chín
Ngày, tháng, năm	
Tại	Long-phủ (An-giang)
Chưa	Lê đức Hoà
Tên, họ	
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)
Me	Lý thị Xín
Tên, họ	
Tuổi	Hai mươi một
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)
Vợ	Vợ chánh
Chánh hay thứ	
Người khai	Lê đức Hoà
Tên, họ	
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)
Ngày khai	26-9-1959
Người chứng thứ nhất	Nguyễn văn Minh
Tên, họ	
Tuổi	Năm mươi bốn
Nghề	Thợ-ký Hộ-tịch
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)
Người chứng thứ nhì	Nguyễn long-Châu
Tên, họ	
Tuổi	Bốn mươi
Nghề	Thợ-Ký Tài-chánh
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)

Lập tại xã Long-phủ, ngày 26 tháng chín 19 59
Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng,
Lê đức Hoà, Lý-Phấn, Nguyễn văn Minh
Nguyễn long Châu

KHAI SANH

Do Nghị-định số: 928BNV/
HC/NĐ ngày 23-12-1969 của
Tổng-Trưởng Bộ nội

vụ Bà Lý thị Xín sanh ngày
08-6-1938 tại Long-phủ
(Châu-Độc) con Ông Lý-Quay
và Bà Nguyễn thị Châm
được đổi tên thành Lý
thị XINH.

CƯỚC Y:

Long-phủ, ngày 08-12-1970
Ủy-viên Hộ-Tịch
Ký tên: Nguyễn văn Trọng

CHỨNG THẬT:

Chữ ký tên dưới đây của
Ông Ủy-viên Hộ-Tịch xã
Long-phủ.

Long-phủ, ngày 21/6/1971
Kê-Trưởng,

TRÍCH LỤC:

Y theo Bộ khai-sanh
năm 1959.

Long-phủ, ngày 21/6/1971
Ủy-viên Hộ-Tịch.

Nguyễn-văn-Trọng

Tên họ ấu nhi	LÊ THỊ HUYỀN-KHANH
Phái	NỮ
Sinh	Hai mươi sáu tháng Chín dương-lịch, một ngàn chín trăm năm mươi chín
Ngày, tháng, năm	
Tại	Long-phủ (An-giang)
Cha	Lê đức Hoà
Tên, họ	
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)
Mẹ	Lý thị Xín
Tên, họ	
Tuổi	Hai mươi một
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)
Vợ	Vợ chánh
Chánh hay thứ	
Người khai	Lê đức Hoà
Tên, họ	
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)
Ngày khai	26-9-1959
Người chứng thư nhất	Nguyễn văn Minh
Tên, họ	
Tuổi	Năm mươi bốn
Nghề	Thư-ký Hộ-tịch
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)
Người chứng thư nhì	Nguyễn long-Châu
Tên, họ	
Tuổi	Bốn mươi
Nghề	Thư-Ký Tài-chánh
Cư trú tại	Long-phủ (An-giang)

Lập tại xã Long-phủ, ngày 26 tháng chín 19 59
Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng,
Lê đức Hoà, Lý-Phấn, Nguyễn văn Minh
Nguyễn long Châu

KHAİ SANH

Do Nghị-định số:928
BnV/HC/NĐ ngày 23-12-1969
của Tổng-Trưởng Bộ Nội-
Vụ,

Bà Lý thị Xin sanh
ngày 08-6-1938 tại Long-
phủ(Châu-độc)con Ông Lý-
Quay và Bà Nguyễn thị
Chăm được đổi tên thành
Lý thị Xinh.

CƯỚC Y:

Long-phủ, ngày 08-12-70
Ủy-viện Hộ-tịch
Ký tên: Nguyễn văn Trọng

Chứng thật:

Chữ ký tên dưới đây
của Ông Ủy-viện Hộ-tịch
xã Long-phủ.

Long-phủ, ngày 08/12/1971
Xã trưởng,



NGUYỄN VĂN TRỌNG

Trích lục y theo Bộ
khai-sanh năm 1961, có
lưu-trữ tại xã Long-phủ

Long-phủ, ngày 08/12/1971
Ủy-viện Hộ-tịch

(Signature)

(Signature)

Tên họ ấu nhi LÊ NGỌC TUẤN-KHANH
Phái Nam

Sanh Mười tám tháng Mười hai dương-lịch, một
Ngày, tháng, năm ngàn chín trăm sáu mươi một.

Tại Long-phủ(An-giang)

Cha Lê đức Hoà

Tuổi Hai mươi lăm

Nghề Sĩ-quan Quốc-gia Việt-Nam

Cư trú tại KBC số 606I

Mẹ Lý thị Xin

Tuổi Hai mươi ba

Nghề Nội-trợ

Cư trú tại Long-phủ(An-giang)

Vợ Vợ chánh

Người khai Nguyễn văn Chúc

Tuổi Bốn mươi sáu

Nghề Y-tá

Cư trú tại Long-phủ(an-giang)

Ngày khai 18-12-61

Người chứng thứ nhất Đặng thị Tám

Tuổi Ba mươi bảy

Nghề Nữ hộ-sinh

Cư trú tại Long-phủ(an-giang)

Người chứng thứ nhì Trần văn Sen

Tuổi Ba mươi

Nghề Điều-dưỡng

Cư trú tại Long-phủ(an-giang)

Lập tại xã Long-phủ, ngày 18 tháng 12 năm 19 61
Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng,

Nguyễn văn Chúc

Lý-Phấn

Đặng thị Tám

Trần văn Sen

KHAI SANH

Do Nghị-định số:928
BnV/HC/NĐ ngày 23-12-1969
của Tổng-Trưởng Bộ Nội-
Vụ,

Bà Lý thị Xin sanh
ngày 08-6-1938 tại Long-
phủ(Châu-đốc)con Ông Lý-
Quay và Bà Nguyễn thị
Chăm được đổi tên thành
Lý thị Xinh.

CƯỚC Y:

Long-phủ, ngày 08-12-70
Ủy-viện Hộ-tịch
Ký tên: Nguyễn văn Trọng

Chứng thật:

Chữ ký tên dưới đây
của Ông Ủy-viện Hộ-tịch
xã Long-phủ.

Long-phủ, ngày 08/6/1971
Xã trưởng,

Trích lục y theo Bộ
khai-sanh năm 1961, có
lưu-trữ tại xã Long-phủ

Long-phủ, ngày 08/6/1971
Ủy-viện Hộ-tịch

Nguyễn văn Trọng

Tên họ ấu nhi	LÊ NGỌC TUẤN-KHANH
Phái	Nam
Sinh	Mười tám tháng Mười hai dương-lịch, một
Ngày, tháng, năm	ngàn chín trăm sáu mươi một.
Tại	Long-phủ(An-giang)
Cha	Lê đức Hoà
Tên, họ	
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề	Sĩ-quan Quốc-gia Việt-Nam
Cư trú tại	KBC số 606I
Mẹ	Lý thị Xin
Tên, họ	
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Long-phủ(An-giang)
Vợ	Vợ chánh
Chánh hay thứ	
Người khai	Nguyễn văn Chúc
Tên, họ	
Tuổi	Bốn mươi sáu
Nghề	Y-tá
Cư trú tại	Long-phủ(an-giang)
Ngày khai	18-12-61
Người chứng thứ nhất	Đặng thị Tám
Tên, họ	
Tuổi	Ba mươi bảy
Nghề	Nữ hộ-sinh
Cư trú tại	Long-phủ(an-giang)
Người chứng thứ nhì	Trần văn Sen
Tên, họ	
Tuổi	Ba mươi
Nghề	Điều-dưỡng
Cư trú tại	Long-phủ(an-giang)

Lập tại xã Long-phủ
Người khai,

ngày 18 tháng 12 năm 1961
Hộ-lại, Nhân chứng,

Nguyễn văn Chúc

Lý-Phấn

Đặng thị Tám

Trần văn Sen

TRÌNH LƯU AN TRƯỞNG LỤC-SỰ TÒA-thẩm Chánh-Độc

$$N(\mathbf{f}) = \frac{1}{2} \left(\frac{1}{\mathbf{f}^T \mathbf{f}} \right) \left(\frac{1}{\mathbf{f}^T \mathbf{f}} \right) \left(\frac{1}{\mathbf{f}^T \mathbf{f}} \right)$$

1971-1972

Är det så enkelt? Det är inte så enkelt som det ser ut.

Received 15 July 2000

TổnGRQ Châu-phủ xữ và

vực họ ở vùng phía đông tại

phòng nghị-sự ngày 05

tháng 3 năm 19

gồm có các Ông

Robert A. Anderson

• **Pharm. 1st**

196 - 50 NEÖ-Vän-Ba

1992年12月15日

HIN AN

TÒA ÁN

Chị em phải chịu đựng cái khổ như vậy.

Đã in trên báo Quốc-Gia Ngưng-Tử của **Đô-thị-Huyền-Khanh**

BỞI CÁC LỄ ẤY

Phân công kể từ nay là: Lê-thị-Huyền-khanh, nữ, sinh năm 1950, tại xã Long-phù (Thôn-dốc), khai-hải số 17-1970, năm 1950, con chánh-thức của cố Thiếu-ủy Lê-thúc-lễ và Lê-thị-Zinh

đồng thời nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử

Đặt ghi đoạn phán quyết an này vào sổ khai sinh trong gia đình xã Long-phủ (Châu-đốc)

và lực biến (a) này vào lễ tế xuân sinh nói trên giữ lại trừ công-vấn nói kể trên và Phòng Lục-Sư Tôn-An sẽ tại

để Ngăn chặn chia rẽ và phân

An này đến chỉ và tuyên tại Phòng Nghi-sự vào ngày, tháng, và năm
Kế tiếp

Ngô-tấn-trình, Ngô-văn-là

Ghi nhận con niêm và Trương, Miên-Phi.

14. Tran-Van-Bump

Long-suyen

ngày 04.5.2015

THỜI Y BẮN CHÁNH:

Chau-Xu

1850 1851 1852 1853 1854 1855 1856 1857 1858 1859 1860 1861 1862 1863 1864 1865 1866 1867 1868 1869 1870 1871 1872 1873 1874 1875 1876 1877 1878 1879 1880 1881 1882 1883 1884 1885 1886 1887 1888 1889 1890 1891 1892 1893 1894 1895 1896 1897 1898 1899 1900 1901 1902 1903 1904 1905 1906 1907 1908 1909 1910 1911 1912 1913 1914 1915 1916 1917 1918 1919 1920 1921 1922 1923 1924 1925 1926 1927 1928 1929 1930 1931 1932 1933 1934 1935 1936 1937 1938 1939 1940 1941 1942 1943 1944 1945 1946 1947 1948 1949 1950 1951 1952 1953 1954 1955 1956 1957 1958 1959 1960 1961 1962 1963 1964 1965 1966 1967 1968 1969 1970 1971 1972 1973 1974 1975 1976 1977 1978 1979 1980 1981 1982 1983 1984 1985 1986 1987 1988 1989 1990 1991 1992 1993 1994 1995 1996 1997 1998 1999 2000 2001 2002 2003 2004 2005 2006 2007 2008 2009 2010 2011 2012 2013 2014 2015 2016 2017 2018 2019 2020 2021 2022 2023 2024 2025 2026 2027 2028 2029 2030 2031 2032 2033 2034 2035 2036 2037 2038 2039 2040 2041 2042 2043 2044 2045 2046 2047 2048 2049 2050 2051 2052 2053 2054 2055 2056 2057 2058 2059 2060 2061 2062 2063 2064 2065 2066 2067 2068 2069 2070 2071 2072 2073 2074 2075 2076 2077 2078 2079 2080 2081 2082 2083 2084 2085 2086 2087 2088 2089 2090 2091 2092 2093 2094 2095 2096 2097 2098 2099 2100 2101 2102 2103 2104 2105 2106 2107 2108 2109 2110 2111 2112 2113 2114 2115 2116 2117 2118 2119 2120 2121 2122 2123 2124 2125 2126 2127 2128 2129 2130 2131 2132 2133 2134 2135 2136 2137 2138 2139 2140 2141 2142 2143 2144 2145 2146 2147 2148 2149 2150 2151 2152 2153 2154 2155 2156 2157 2158 2159 2160 2161 2162 2163 2164 2165 2166 2167 2168 2169 2170 2171 2172 2173 2174 2175 2176 2177 2178 2179 2180 2181 2182 2183 2184 2185 2186 2187 2188 2189 2190 2191 2192 2193 2194 2195 2196 2197 2198 2199 2200 2201 2202 2203 2204 2205 2206 2207 2208 2209 2210 2211 2212 2213 2214 2215 2216 2217 2218 2219 2220 2221 2222 2223 2224 2225 2226 2227 2228 2229 2230 2231 2232 2233 2234 2235 2236 2237 2238 2239 2240 2241 2242 2243 2244 2245 2246 2247 2248 2249 2250 2251 2252 2253 2254 2255 2256 2257 2258 2259 2260 2261 2262 2263 2264 2265 2266 2267 2268 2269 2270 2271 2272 2273 2274 2275 2276 2277 2278 2279 2280 2281 2282 2283 2284 2285 2286 2287 2288 2289 2290 2291 2292 2293 2294 2295 2296 2297 2298 2299 2300 2301 2302 2303 2304 2305 2306 2307 2308 2309 2310 2311 2312 2313 2314 2315 2316 2317 2318 2319 2320 2321 2322 2323 2324 2325 2326 2327 2328 2329 2330 2331 2332 2333 2334 2335 2336 2337 2338 2339 2340 2341 2342 2343 2344 2345 2346 2347 2348 2349 2350 2351 2352 2353 2354 2355 2356 2357 2358 2359 2360 2361 2362 2363 2364 2365 2366 2367 2368 2369 2370 2371 2372 2373 2374 2375 2376 2377 2378 2379 2380 2381 2382 2383 2384 2385 2386 2387 2388 2389 2390 2391 2392 2393 2394 2395 2396 2397 2398 2399 2400 2401 2402 2403 2404 2405 2406 2407 2408 2409 2410 2411 2412 2413 2414 2415 2416 2417 2418 2419 2420 2421 2422 2423 2424 2425 2426 2427 2428 2429 2430 2431 2432 2433 2434 2435 2436 2437 2438 2439 2440 2441 2442 2443 2444 2445 2446 2447 2448 2449 2450 2451 2452 2453 2454 2455 2456 2457 2458 2459 2460 2461 2462 2463 2464 2465 2466 2467 2468 2469 2470 2471 2472 2473 2474 2475 2476 2477 2478 2479 2480 2481 2482 2483 2484 2485 2486 2487 2488 2489 2490 2491 2492 2493 2494 2495 2496 2497 2498 2499 2500 2501 2502 2503 2504 2505 2506 2507 2508 2509 2510 2511 2512 2513 2514 2515 2516 2517 2518 2519 2520 2521 2522 2523 2524 2525 2526 2527 2528 2529 2530 2531 2532 2533 2534 2535 2536 2537 2538 2539 2540 2541 2542 2543 2544 2545 2546 2547 2548 2549 2550 2551 2552 2553 2554 2555 2556 2557 2558 2559 2560 2561 2562 2563 2564 2565 2566 2567 2568 2569 2570 2571 2572 2573 2574 2575 2576 2577 2578 2579 2580 2581 2582 2583 2584 2585 2586 2587 2588 2589 2590 2591 2592 2593 2594 2595 2596 2597 2598 2599 2600 2601 2602 2603 2604 2605 2606 2607 2608 2609 2610 2611 2612 2613 2614 2615 2616 2617 2618 2619 2620 2621 2622 2623 2624 2625 2626 2627 2628 2629 2630 2631 2632 2633 2634 2635 2636 2637 2638 2639 2640 2641 2642 2643 2644 2645 2646 2647 2648 2649 2650 2651 2652 2653 2654 2655 2656 2657 2658 2659 2660 2661 2662 2663 2664 2665 2666 2667 2668

CHINA

DUONG-THANH-TUNG

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA-thất-Chân-tốc

Này _____ tháng _____ năm 1965

ở _____

An-thừa-nhân Quốc-Gia-Nghĩa-Tử

chức _____

Tòa-HGRQ-Châu-chủ _____

việc _____

phóng-ngệ-sự ngày 05

tháng 3 năm 1965

gồm có các Ông

Chánh-Án Ngõ-tên-Giang

xx-Báo-Lý :

Lục-Sự Ngõ-văn-Ba

Đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chức theo đơn của _____

xin an-thừa-nhân Quốc-Gia-Nghĩa-Tử cho _____

NỘI CÁC LỄ ẤY

Phân công kể từ nay _____, nữ, sinh _____
_____ (tên-sắc), khai-sinh _____
_____ (tên-sắc), con chính-thức của cô Thiếu-bý _____

An-thừa-nhân Quốc-Gia-Nghĩa-Tử

Đã gọi đơn phán-quyết án này vào sổ khai-sinh được nêu
_____ (tên-sắc)

Đã gọi bản án này vào sổ từ khai-sinh mới trên giấy lên-trở-cung-văn
_____ (tên-sắc) Phòng Lục-Sự Tòa-Án ở tại _____

Đã nộp án-kho chủ-định án p.1

Đã nộp bản, sổ và tuyên-tại Phòng Ngại-sự vào ngày, tháng và năm
kể trên

Ngõ-tên-Giang, Ngõ-văn-Ba

Ghi nhận con niêm và Trưởng-bà Miên-Pai.

Ký _____

Long-xuyên

ngày 04.5.1965

TRÍCH-Y BẢN CHÍNH



CHÍNH-LỤC-SỰ

DƯƠNG-THANH-TÙNG

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Sơ-thẩm Châu-đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 1965

số 225-Đx/218-đđ

Án thừa nhận Quốc - Gia Nghĩa - Tử
cho Lê-ngọc-Tuấn-Khanh

Tòa HGRQ Châu-phủ xử về
việc hộ trong phiên nhóm tại
phòng nghị-sự ngày 05
tháng 3 năm 1965
gồm có các Ông

Chủ-nhân Án : Ngô-tấn-Cảnh

Biên-ký :

Lục - Sự : Ngô-văn-Ba

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiến lược của Lý-thị-Xinh

xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho Lê-ngọc-Tuấn-Khanh

HỘI CÁC LỄ ÁN

Phán rằng kể từ nay Lê-ngọc-Tuấn-Khanh, nam, sinh ngày 18-12-1961 tại xã Long-phủ (Châu-đốc), khai-sinh số 1210, năm 1961, con chánh-thức của cố Thiếu-Ủy Lê-đức-Học và Lý-thị-Xinh được thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên xã Long-phủ (Châu-đốc)

và lược biên án này vào lễ tờ khai sanh nói trên giữ lưu-trữ công-văn nơi kê trên là Phòng Lục-Sự Tòa-Án sở tại

Đề Ngón-Khố chịu kết án phí

Án này làm, xử và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng và năm kê trên

Ký tên : Ngô-tấn-Cảnh, Ngô-văn-Ba

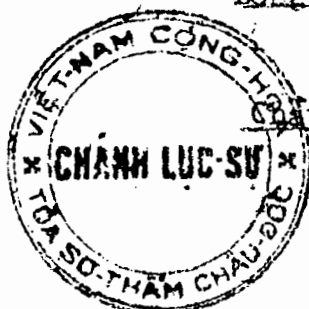
Ghi nhận con niêm và Trươc-bạ Miễn-Phí.

Ký tên Trần-văn-Sùng

Long-xuyê, ngày 04.5.1965

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Miễn phí.



Châu-đốc, ngày 11 tháng 5 năm 1972

CHÁNH LỤC-SỰ

DƯƠNG-THANH-TÙNG

TRÍCH-LỤC ÁN PHƯƠNG LỤC-SỰ TÒA Sơ-thẩm Châu-đốc

Năm 05 tháng 3 năm 1965

số 227-AX/216-đđ

Án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Từ
cho Lê-ngọc-Tuấn-Khanh

Tòa HCRQ Châu-phủ xét về
việc hộ trong phiên nhóm tại
phòng nghị-sự ngày 05
tháng 3 năm 1965
gồm có các Ông

Chánh-Án : Ngô-văn-Cảnh

Biên-ký :

Lục-Sự : Ngô-văn-Ba

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của Lý-thị-Xinh
xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Từ cho Lê-ngọc-Tuấn-Khanh

BỐI-CÁC LỄ ÁI

Phán rằng kể từ nay Lê-ngọc-Tuấn-Khanh, nam, sinh ngày
18.12.1901 tại xã Long-phủ(Châu-đốc), khai-sinh số
hiện 1210, năm 1961, con chính-thức của cố thiếu-õ
Lê-cức-Học và Lý-thị-Xinh;
được đưa nhận 1) Quốc-Gia Nghĩa-Từ

Đay ghi đọan phán quyết án này vào sổ khai sinh tương ứng
xã Long-phủ(Châu-đốc)
và lục-biên án này vào lễ từ khai-sinh nói trên giữ lưu-trữ công-văn
nơi lễ trên và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sẽ tại

Đã Ngăn-Khố chịu kết án phủ

Án này đọc, xét và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng và năm
kể trên

Lý-tôn : Ngô-tấn-Cảnh, Ngô-văn-Ba

Ghi nhận con diem và Trước-Lý Miếu-Pai.

Ký án Trần-văn-Sung

Long-xuân ngày 04.5.1965

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Liên-phí.



Châu-đốc

ngày 11 tháng 5 năm 1965

CHÁNH LỤC-SỰ

DƯƠNG-THANH-TÙNG

FROM. Bà Lý Thị XINH

Số' 03 NGUYỄN TRÍ PHƯƠNG

Tân châu - Huyện Phú châu

Tỉnh AN GIANG



Gửi gởi:

Bà TRƯƠNG THỊ NGỌC DUNG

POX 5435

ARLINGTON VA 22205 - 0635

USA

JAN 1 1990